

**ĐỌC SÁCH:****Công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh ở nước ta thời kỳ Đổi mới<sup>1</sup>**

Đội ngũ công nhân lao động trong các doanh nghiệp liên doanh là một trong những yếu tố quyết định đối với sự phát triển của các doanh nghiệp. Họ là lực lượng sản xuất trực tiếp, có ý nghĩa quyết định tạo nên các giá trị sản xuất đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Khu vực kinh tế thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà cơ bản là hình thức liên doanh, chiếm trên 60% số dự án và 70% vốn đầu tư đã đóng góp vai trò to lớn trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, đội ngũ này vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, các nghiên cứu sau thường ít sử dụng kết quả của các nghiên cứu trước, do vậy, có những chồng chéo, khó hình dung thực trạng đội ngũ công nhân trong các doanh nghiệp liên doanh ở nước ta.

Nội dung cuốn sách "Công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh ở nước ta thời kỳ đổi mới" được tác giả khái quát các nghiên cứu đã có từ những năm 90 đến tháng 4 năm 2002 về đội ngũ công nhân trong doanh nghiệp liên doanh. Nhận dạng chân dung đội ngũ với các đặc điểm kinh tế - xã hội, xác định những đặc trưng của nhóm "như một nhóm xã hội mới trong xã hội Việt Nam" (tr. 13), đi sâu phân tích các quan hệ xã hội trong và ngoài doanh nghiệp, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất cũng như khả năng, cơ hội thăng tiến của họ. Qua đó, góp phần làm rõ hơn về cơ cấu xã hội ở nước ta trong thời kỳ đổi mới và đánh giá vai trò của đội ngũ công nhân công nghiệp liên doanh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tác giả cuốn sách tập trung nghiên cứu đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh thuộc các ngành công nghiệp: dệt may, giày da, công nghiệp thực phẩm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là những ngành công nghiệp chủ yếu đang thu hút nhiều vốn đầu tư của nước ngoài và cơ hội để xuất khẩu sản phẩm cũng cao hơn các ngành khác. Các ngành này tập trung tại ba trung tâm công nghiệp của Việt Nam trong những năm 90 là Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Bùi Thị Thanh Hà: *Công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh ở nước ta thời kỳ Đổi mới*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2003. 172 trang.

Cuốn sách này chia ra làm ba phần:

Phần I. Sự nghiệp đổi mới và sự hình thành nhóm công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh; gồm 3 chương:

Chương 1. Tổng quan về kinh tế - xã hội Việt Nam sau 15 năm Đổi mới. Nội dung chương 1 cho thấy các thành tựu đạt được của nước ta sau 15 năm Đổi mới cũng như các vấn đề đặt ra. Cơ hội và những thách thức đối với Việt Nam trong giai đoạn trước mắt. Chương 2. Mô tả thực trạng công nghiệp Việt Nam và đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Khái quát chương 2 cho phép thấy rõ tác động to lớn của quá trình Đổi mới đến công nghiệp Việt Nam trong đó có đầu tư nước ngoài. Vai trò của đầu tư và công nghiệp trong tăng trưởng kinh tế thời kỳ Đổi mới. Chương 3. Sự hình thành các doanh nghiệp liên doanh và đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh. Việc phân tích chương 3 sẽ giúp hình dung rõ nét hơn hoàn cảnh ra đời cũng như vai trò của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó có sự xuất hiện đội ngũ công nhân như một nhóm xã hội mới.

Phần II. Đặc điểm của đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh ở chặng đầu của thời kỳ Đổi mới; gồm 5 chương:

Chương 1. Cơ cấu đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh. Tác giả mô tả thực trạng cơ cấu số lượng và chất lượng của đội ngũ công nhân công nghiệp trong doanh nghiệp liên doanh như một nhóm xã hội mới. Bao gồm nguồn gốc, độ tuổi, giới tính, trình độ văn hóa, chuyên môn, tay nghề, thu nhập, tình trạng sức khỏe, đời sống ăn ở... Sự thay đổi của cơ cấu đội ngũ này trong thời kỳ đổi mới nhằm thích ứng với cơ chế kinh tế mới của Việt Nam.

Chương 2. Điều kiện làm việc của công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh. Mô tả đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh làm việc trong môi trường, hoàn cảnh nào để làm nền tảng cho các phân tích tiếp theo về quan hệ xã hội trong doanh nghiệp. Những tác động của đầu tư nước ngoài tới điều kiện lao động của công nhân... việc phân tích tạo nên sự hình dung rõ nét về thực trạng người lao động trong các doanh nghiệp liên doanh và khả năng, cơ hội thăng tiến của họ.

Chương 3. Quan hệ xã hội trong các doanh nghiệp liên doanh. Tác giả nêu lên các *Quyền của người lao động trong các doanh nghiệp liên doanh*. Phân tích các cơ chế chính sách liên quan đến người lao động; việc thực hiện hợp đồng lao động, tuyển dụng, đào tạo nghề... các quyền cơ bản của người lao động vừa phản ánh quan hệ chủ thợ trong các doanh nghiệp liên doanh, mặt khác cũng cho thấy hiệu quả kinh tế - xã hội của hoạt động sản xuất, phân phối và phân phối lại tại doanh nghiệp.

Về vai trò của công đoàn trong các doanh nghiệp liên doanh, tác giả đã phân tích vai trò của công đoàn trên các mặt sau: bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của người công nhân, điều hòa mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp người lao động hiểu biết về pháp luật, nâng cao trình độ học vấn và nghề nghiệp của người lao động.

*Những quan hệ giữa công nhân với giới chủ, giữa công nhân với công nhân, giữa công nhân với các tổ chức Đảng, công đoàn trong doanh nghiệp* được tác giả làm rõ khi phân tích các quan hệ chủ - thợ, các quan hệ giữa công nhân với nhau và quan hệ giữa công nhân với các tổ chức công đoàn nhằm làm sáng tỏ các yếu tố tác động tới tâm trạng của người công nhân và thực trạng các nhu cầu của đội ngũ công nhân liên doanh.

Chương 4. Các hoạt động, quan hệ ngoài doanh nghiệp. Mô tả, phân tích các hoạt động, quan hệ ngoài giờ làm việc để giúp chúng ta hình dung rõ nét hơn về đội ngũ này với những khó khăn và thuận lợi của họ.

Chương 5. Các vấn đề khác. Tác giả trình bày: Cơ hội đào tạo và thăng tiến nghề nghiệp; Khía cạnh giới; và Tính tất yếu của di chuyển lao động.

Phần III. Kết luận và các vấn đề đặt ra. Tác giả đưa ra các kết luận và khái quát lại các phần chính đã được phân tích về hình ảnh đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh các ngành dệt, may, giày, công nghiệp thực phẩm trong giai đoạn đầu của thời kỳ Đổi mới ở nước ta. Với những đặc điểm cơ cấu của đội ngũ tăng lên về số lượng những công nhân trẻ, khỏe, có trình độ học vấn ngày càng cao, có kỹ năng chuyên môn tay nghề đáp ứng tốt những đòi hỏi của quy trình sản xuất mới... đã tạo một đội ngũ công nhân có chất lượng khác biệt hẳn so với đội ngũ công nhân khác. Sự biến đổi kinh tế đã làm biến đổi xã hội mà mức độ nhanh hay chậm lại tùy theo từng ngành. Đặc biệt, trong nhóm công nhân mới này quan hệ chủ - thợ có sắc thái riêng so với các quan hệ đã có giữa người sử dụng lao động và người lao động từ trước đến nay mà điển hình là hiện tượng đình công trong doanh nghiệp. Trong quan hệ đó công đoàn có vai trò quan trọng đã và đang tạo lập một sự cân bằng, điều hòa quan hệ chủ - thợ trên cơ sở bảo vệ lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước đã làm cho xã hội dù biến đổi vẫn đảm bảo được tính ổn định, phát triển bền vững của các nhóm xã hội mới. Các quan hệ này đã chứng tỏ những nét mới trong cơ chế thị trường mà công đoàn là một tổ chức ngày càng có vị trí đặc biệt trong các doanh nghiệp và trở nên cần thiết đối với người lao động (tr. 160-161).

Tác giả đã nêu ra một số nghiên cứu tiếp theo với đội ngũ công nhân công nghiệp liên doanh dưới góc độ xã hội học: vấn đề dịch chuyển và chất lượng nguồn lao động; vấn đề quản lý; vấn đề giới và một số vấn đề khác như: sức khỏe, sức khỏe sinh sản của công nhân liên doanh; về đào tạo và cơ hội thăng tiến của công nhân liên doanh; đời sống gia đình, lối sống của hộ gia đình công nhân liên doanh; sử dụng thời gian rỗi và các hoạt động phi kinh tế của công nhân (tr. 165).

Từ các đánh giá và nhìn nhận về đội ngũ công nhân hiện tại, tác giả hy vọng giúp các nhà hoạch định chính sách có thêm các tài liệu có hệ thống từ cách tiếp cận xã hội học về giai cấp công nhân, đặc biệt là đội ngũ công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh, để soạn thảo các chủ trương, chính sách phù hợp trong điều kiện, hoàn cảnh mới.

HOÀNG ANH

## Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ Đổi mới<sup>2</sup>

Cuốn sách mà các bạn đang có trên tay là một trong số những ấn phẩm của dự án “Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu xã hội học” do Quỹ Ford tại Việt Nam tài trợ Viện Xã hội học, đã được tác giả Nguyễn Đức Truyền thực hiện trong năm 2003.

Nội dung cuốn sách được chia làm 6 phần. Phần **Nhập đề**. Tác giả nêu rõ các Vấn đề nghiên cứu; Lịch sử vấn đề nghiên cứu; Giả thuyết và các khái niệm. Mẫu nghiên cứu, phương pháp và kỹ thuật lấy thông tin, phương pháp phỏng vấn sâu và phân tích xã hội được trình bày trong *Phương pháp nghiên cứu* (tr. 32).

**Cấu trúc và chức năng của kinh tế hộ gia đình** là nội dung của phần II. Phân tích kinh tế hộ gia đình và tổ chức lao động gia đình trong thời kỳ Đổi mới, tác giả trình bày quy mô sản xuất của kinh tế hộ gia đình, nguồn nhân lực của kinh tế hộ gia đình ở nông thôn đồng bằng sông Hồng, công cụ sản xuất của kinh tế hộ gia đình, nông nghiệp và cơ cấu sản xuất gia đình (tr. 55). Phân tích kinh tế hộ nông dân và khả năng tham gia kinh tế thị trường, tác giả đã nêu ra nhận định: Chúng ta cũng có thể giả định rằng lô gích tự cung tự cấp của kinh tế hộ gia đình luôn cần đến sự mở rộng các quan hệ liên kết và hỗ trợ lẫn nhau như nó đã thể hiện trong tiến trình lịch sử ở đồng bằng sông Hồng. Sự phát triển của kinh tế hộ gia đình, theo lô gích thị trường trái lại, có thể làm biến đổi về căn bản các quan hệ cộng đồng theo hướng phủ nhận nó hoặc tái tạo nó ở một dạng thức và trình độ khác (tr. 70).

Phần III: **Kinh tế hộ và sự tái cấu trúc các quan hệ gia đình**, tác giả nêu tổ chức kinh tế hộ và hình thái gia đình hạt nhân hóa ở đồng bằng sông Hồng. Kinh tế hộ và cấu trúc gia đình truyền thống ở đồng bằng sông Hồng được phân tích từ tính độc lập kinh tế của hộ gia đình trong thời kỳ Đổi mới, vị trí và biểu trưng về vị trí của người phụ nữ trong hộ gia đình, quyền lực gia trưởng trong hộ gia đình, những khác biệt vai trò giữa con trai trưởng và các con trai thứ và những khác biệt giữa con trai và con gái trong hộ gia đình (tr. 93).

Kinh tế hộ và sự biến đổi của các quan hệ gia đình được tác giả phân tích từ: Sự ưu tiên của mối quan hệ cha mẹ - con cái của các hộ nông dân; Kinh tế hộ và những tác động của nó tới quan hệ cha mẹ - con cái; Kinh tế hộ và sự tác động của nó đến quan hệ vợ chồng.

<sup>2</sup> Nguyễn Đức Truyền: *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ Đổi mới*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2003. 220 trang.

Nhóm hộ thuần nông và mối quan hệ cha mẹ - con cái, xu hướng phê phán quyền lực gia trưởng trong các hộ gia đình kinh doanh, xu hướng cân bằng giữa quyền lực gia trưởng và dân chủ gia đình trong các hộ kinh doanh (tr. 117) là những vấn đề được nêu khi phân tích *kinh tế hộ và những tác động của nó tới quan hệ cha mẹ - con cái*.

*Kinh tế hộ và sự tác động của nó đến quan hệ vợ chồng* được lý giải về vai trò kinh tế của phụ nữ và xu hướng bình đẳng trong quan hệ vợ chồng, vai trò kinh tế của nam giới và xu hướng duy trì quyền lực gia trưởng của người chồng và xung đột vai trò và sự thỏa hiệp trong quan hệ vợ chồng (tr. 126).

Phần IV: **Kinh tế hộ và sự tái cấu trúc các quan hệ họ hàng** được tác giả phân tích từ tổ chức dòng họ, chức năng của tổ chức dòng họ ở đồng bằng sông Hồng mà chủ yếu là 4 chức năng: kiểm soát hôn nhân, duy trì sự cố kết của dòng họ, tổ chức của dòng họ, tương trợ và bảo vệ lẫn nhau. Vấn đề quan hệ họ hàng trong bối cảnh của thời kỳ Đổi mới được phân tích từ nhóm thuần nông, nhóm hộ kinh doanh hỗn hợp, nhóm hộ phi nông nghiệp và những biến đổi kinh tế - xã hội nông thôn và sự tăng cường quan hệ họ hàng. Tác giả đã nêu ra sự tái cấu trúc các quan hệ họ hàng và những biến đổi của nó (tr. 173). Một số kết luận được nêu ra: Quan hệ trong dòng họ ở đồng bằng sông Hồng và những thay đổi của nó..., cho thấy những đổi thay chủ yếu thuộc các nhóm đang ở trong quá trình chuyển đổi cơ cấu của kinh tế hộ gia đình. Các nhóm kinh tế hỗn hợp, do điều kiện kinh tế đã khá hơn, nhưng nhu cầu hợp tác tương trợ lẫn nhau còn mạnh mẽ nên xu hướng của họ vẫn là tăng cường hơn nữa các quan hệ dòng họ cả trong kinh tế, đời sống và nghi lễ. Sự khôi phục hay tăng cường các quan hệ dòng họ cũng đồng thời thể hiện những thay đổi trong việc dân chủ hóa các quan hệ dòng họ, giữa nam và nữ, giữa trưởng và thứ, giữa trưởng họ và các thành viên... (tr. 177).

Phần V, trình bày **Kinh tế hộ và sự tái cấu trúc các quan hệ làng xã** trên các mặt: sản xuất nông nghiệp và tổ chức xã hội làng xã, biến đổi kinh tế và sự khác biệt xã hội trong quan hệ làng xã, ý thức cộng đồng và sự tái cấu trúc các quan hệ làng xã. Một số kết luận được nêu ra: Sự thay đổi của làng xã trong sản xuất, trong quan hệ với kỹ thuật, với những biến đổi trong gia đình, họ hàng và thôn xóm là cả một quá trình xã hội phức tạp không chỉ có những thành công tốt đẹp mà có cả những thời kỳ đầy mâu thuẫn, khó khăn và những hiện tượng tiêu cực. Nhưng dẫu sao cái cách mà nó vượt lên trên những thử thách ấy bằng những giải pháp riêng của nó là điều chúng ta cần phải suy nghĩ để tiếp cận với nó một cách hiệu quả hơn (tr. 216). Phần VI là **Thư mục sách và tài liệu tham khảo**.

Những khía cạnh được trình bày trong cuốn sách đã đặt ra những vấn đề cần thiết trong nghiên cứu xã hội học nông thôn Việt Nam. Đó là việc xác định làng ở đồng bằng sông Hồng như là một đối tượng nghiên cứu riêng biệt, bởi vì cái tổng thể xã hội này không chỉ là một hình thức tổ chức xã hội đặc thù mà còn thể hiện bên trong nó những khát vọng tập thể nhằm cân bằng trở lại những xung đột bên trong và thích nghi với những tác động từ bên ngoài, cho dù chúng là những tác động tự nhiên, kinh tế, kỹ thuật, xã hội hay văn hóa (tr.215).

BẢO ANH